

Số: 731/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 13 tháng 4 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính  
lĩnh vực Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay  
ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc chức năng quản lý  
của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 799/TTr-SKHĐT ngày 05/4/2022.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này **04** (bốn) quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long (phụ lục chi tiết kèm theo).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư lập danh sách đăng ký tài khoản của công chức được phân công thực hiện các bước xử lý công việc quy định tại quy trình này, gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công để thiết lập cấu hình điện tử trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

2. Giao Trung tâm Phục vụ hành chính công chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng quy trình điện tử cập nhật lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh trong thời hạn chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT,1.12.13.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Trung**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 4 /2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

### Phần I. Danh mục thủ tục hành chính

| STT | Tên thủ tục hành chính  | Quyết định công bố thủ tục hành chính                           |
|-----|---|---|
|     | <b>Lĩnh vực đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài</b>                                 |   |
| 1   | Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản | Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 2   | Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án  |   |
| 3   | Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng                                       |   |
| 4   | Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hằng năm                                  |   |

## Phần II. Nội dung cụ thể của từng quy trình nội bộ giải quyết TTHC

### 1. Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản

| STT                                   | Nội dung công việc   | Trách nhiệm xử lý công việc       | Thời gian (ngày làm việc) |
|---------------------------------------|--|-----------------------------------|---------------------------|
|                                       | <b>Chương trình đầu tư công</b>  |                                   |                           |
| <i>Bước 1</i>                         | Tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý  | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 0,5 ngày                  |
| <i>Bước 2</i>                         | Chuyên viên Phòng nghiệp vụ kiểm tra, lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan; Xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý trình lãnh đạo Phòng nghiệp vụ | Sở Kế hoạch và Đầu tư             | 10 ngày                   |
| <i>Bước 3</i>                         | Lãnh đạo Phòng nghiệp vụ trình Lãnh đạo Sở xem xét   |                                   | 2 ngày                    |
| <i>Bước 4</i>                         | Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt, chuyển kết quả đến bộ phận văn thư đóng dấu, vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh   |                                   | 2,5 ngày                  |
| <i>Bước 5</i>                         | Chuyên viên Phòng Kinh tế - Ngoại vụ xử lý hồ sơ   |                                   | 2,5 ngày                  |
| <i>Bước 6</i>                         | Lãnh đạo Phòng Kinh tế - Ngoại vụ trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh  | UBND tỉnh                         | 1 ngày                    |
| <i>Bước 7</i>                         | Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, lưu hồ sơ điện tử  |                                   | 1 ngày                    |
| <i>Bước 8</i>                         | Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân   | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 0,5 ngày                  |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |  |                                   | <b>20 ngày</b>            |
|                                       | <b>Dự án nhóm A</b>  |                                   |                           |
| <i>Bước 1</i>                         | Tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý  | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 0,5 ngày                  |
| <i>Bước 2</i>                         | Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ kiểm tra, lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan; Xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý trình lãnh đạo Phòng nghiệp vụ | Sở Kế hoạch và Đầu tư             | 6,5 ngày                  |
| <i>Bước 3</i>                         | Lãnh đạo Phòng nghiệp vụ trình Lãnh đạo Sở xem xét   |                                   | 1 ngày                    |
| <i>Bước 4</i>                         | Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt và chuyển kết quả đến bộ phận văn thư đóng dấu, vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh   |                                   | 2 ngày                    |

|                                       |  |                                   |                |
|---------------------------------------|--|-----------------------------------|----------------|
| <b>Bước 5</b>                         | Chuyên viên Phòng Kinh tế - Ngoại vụ xử lý hồ sơ   | UBND tỉnh                         | 2,5 ngày       |
| <b>Bước 6</b>                         | Lãnh đạo Phòng Kinh tế - Ngoại vụ trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh  |                                   | 1 ngày         |
| <b>Bước 7</b>                         | Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, lưu hồ sơ điện tử  |                                   | 1 ngày         |
| <b>Bước 8</b>                         | Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân   | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 0,5 ngày       |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |  |                                   | <b>15 ngày</b> |
|                                       | <b>Dự án nhóm B, C</b>   |                                   |                |
| <b>Bước 1</b>                         | Tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý  | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 0,5 ngày       |
| <b>Bước 2</b>                         | Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ kiểm tra, lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan; Xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý trình lãnh đạo Phòng nghiệp vụ | Sở Kế hoạch và Đầu tư             | 4 ngày         |
| <b>Bước 3</b>                         | Lãnh đạo Phòng nghiệp vụ trình Lãnh đạo Sở xem xét   |                                   | 1 ngày         |
| <b>Bước 4</b>                         | Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt và chuyển kết quả đến bộ phận văn thư đóng dấu, vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh   |                                   | 1 ngày         |
| <b>Bước 5</b>                         | Chuyên viên Phòng Kinh tế - Ngoại vụ xử lý hồ sơ   | UBND tỉnh                         | 2 ngày         |
| <b>Bước 6</b>                         | Lãnh đạo Phòng Kinh tế - Ngoại vụ trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh  |                                   | 0,5 ngày       |
| <b>Bước 7</b>                         | Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, lưu hồ sơ điện tử  |                                   | 0,5 ngày       |
| <b>Bước 8</b>                         | Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân   | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 0,5 ngày       |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |  |                                   | <b>10 ngày</b> |

**2. Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án**

| <b>STT</b>                            | <b>Nội dung công việc</b>  | <b>Trách nhiệm xử lý công việc</b> | <b>Thời gian (ngày làm việc)</b> |
|---------------------------------------|--|------------------------------------|----------------------------------|
| <b>Bước 1</b>                         | Tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý  | Trung tâm Phục vụ hành chính công  | 0,5 ngày                         |
| <b>Bước 2</b>                         | Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ kiểm tra, lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan; Xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý trình lãnh đạo Phòng nghiệp vụ | Sở Kế hoạch và Đầu tư              | 10 ngày                          |
| <b>Bước 3</b>                         | Lãnh đạo Phòng nghiệp vụ trình Lãnh đạo Sở xem xét   |                                    | 2 ngày                           |
| <b>Bước 4</b>                         | Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt và chuyển kết quả đến bộ phận văn thư đóng dấu, vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh   |                                    | 2,5 ngày                         |
| <b>Bước 5</b>                         | Chuyên viên Phòng Kinh tế - Ngoại vụ xử lý hồ sơ   | UBND tỉnh                          | 2,5 ngày                         |
| <b>Bước 6</b>                         | Lãnh đạo Phòng Kinh tế - Ngoại vụ trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh  |                                    | 1 ngày                           |
| <b>Bước 7</b>                         | Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, lưu hồ sơ điện tử  |                                    | 1 ngày                           |
| <b>Bước 8</b>                         | Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân   | Trung tâm Phục vụ hành chính công  | 0,5 ngày                         |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |  |                                    | <b>20 ngày</b>                   |

### 3. Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng

| STT                                   | Nội dung công việc   | Trách nhiệm xử lý công việc       | Thời gian (ngày làm việc) |
|---------------------------------------|--|-----------------------------------|---------------------------|
| <b>Bước 1</b>                         | Tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý  | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 0,5 ngày                  |
| <b>Bước 2</b>                         | Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ kiểm tra, lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan; Xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý trình lãnh đạo Phòng nghiệp vụ | Sở Kế hoạch và Đầu tư             | 9,5 ngày                  |
| <b>Bước 3</b>                         | Lãnh đạo Phòng nghiệp vụ trình Lãnh đạo Sở xem xét   |                                   | 2 ngày                    |
| <b>Bước 4</b>                         | Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt và chuyển kết quả đến bộ phận văn thư đóng dấu, vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh   |                                   | 3 ngày                    |
| <b>Bước 5</b>                         | Chuyên viên Phòng Kinh tế - Ngoại vụ xử lý hồ sơ   | UBND tỉnh                         | 12,5 ngày                 |
| <b>Bước 6</b>                         | Lãnh đạo Phòng Kinh tế - Ngoại vụ trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh  |                                   | 1 ngày                    |
| <b>Bước 7</b>                         | Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, lưu hồ sơ điện tử  |                                   | 1 ngày                    |
| <b>Bước 8</b>                         | Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân   | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 0,5 ngày                  |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |  |                                   | <b>30 ngày</b>            |

**4. Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hằng năm**

| <b>STT</b>                            | <b>Nội dung công việc</b>  | <b>Trách nhiệm xử lý công việc</b> | <b>Thời gian (ngày làm việc)</b> |
|---------------------------------------|--|------------------------------------|----------------------------------|
| <b>Bước 1</b>                         | Tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý  | Trung tâm Phục vụ hành chính công  | 0,5 ngày                         |
| <b>Bước 2</b>                         | Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ kiểm tra, lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan; Xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý trình lãnh đạo Phòng nghiệp vụ | Sở Kế hoạch và Đầu tư              | 9,5 ngày                         |
| <b>Bước 3</b>                         | Lãnh đạo Phòng nghiệp vụ trình Lãnh đạo Sở   |                                    | 2 ngày                           |
| <b>Bước 4</b>                         | Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt và chuyển kết quả đến bộ phận văn thư đóng dấu, vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh   |                                    | 3 ngày                           |
| <b>Bước 5</b>                         | Chuyên viên Phòng Kinh tế - Ngoại vụ xử lý hồ sơ   |                                    | 12,5 ngày                        |
| <b>Bước 6</b>                         | Lãnh đạo Phòng Kinh tế - Ngoại vụ trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh  | UBND tỉnh                          | 1 ngày                           |
| <b>Bước 7</b>                         | Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, lưu hồ sơ điện tử  |                                    | 1 ngày                           |
| <b>Bước 8</b>                         | Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân   | Trung tâm Phục vụ hành chính công  | 0,5 ngày                         |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |  |                                    | <b>30 ngày</b>                   |